

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 760/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Thổ Văn Quý H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A, ấp NH, xã Đ H, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã ST, huyện T B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thổ Văn Quý H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Thổ Văn Quý H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà anh H đã nộp theo Biên lai thu số 0007225 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thổ Văn Quý H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thổ Văn Quý H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà anh H đã nộp theo Biên lai thu số 0007225 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH 106 ngày 15/12/2016);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc